

Bản án số: 23/2025/HSST

Ngày 31/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị P; bà Phan Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký TAND nhân dân khu vực - B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình T, Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực - B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 09/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HS ngày 16/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Tồn Trị, sinh năm 1997; HKTT: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh C; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Phụ K, sinh năm 1971 và bà Đặng Mùi L, sinh năm 1969; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn H, sinh năm 1993; HKTT Bản P, xã B, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Đ, đã chết và bà Triệu Thị L, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có bị cáo là con duy nhất; Vợ: Hoàng Thị C sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H: Bà Nguyễn Thị L- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Địa chỉ: Số đường P, phường K, tỉnh B; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tồn T: Bà Nguyễn Thị T- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Địa chỉ: Số đường P phường K, tỉnh B; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Trước ngày 11/4/2025 khoảng 5 đến 6 ngày, T đi đến khu vực nghĩa trang ở thành phố B (Trị không nhớ địa chỉ cụ thể) mua của một người phụ nữ không quen biết 600.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy T mang về phòng trọ tại khu phố D phường P chia một ít số ma túy vừa mua được vào gói giấy màu trắng cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 11/4/2025, H gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho T đề hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, Trị đồng ý và bảo Huân đến khu phòng trọ của T cũng ở khu phố D, phường P để mua bán ma túy. Khi H đến khu trọ của Trị và đi lên tầng 3 thì gặp Trị ở sân phơi quần áo. Tại đây, H đưa cho T 200.000 đồng, T cầm Tiền rồi đi vào trong phòng trọ lấy gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine đưa cho H. H biết đó là ma túy cần mua nên đưa tay trái ra cầm rồi đi về phòng trọ của H để sử dụng. Khi H đang trên đường đi về thì bị tổ công tác tiến hành kiểm tra, lập biên bản quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 880/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

*“+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không ký hiệu gửi giám định có khối lượng là **0,1477 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine (Heroin)**.*

*+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là **1,0778 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine (Heroin)**.*

Heroine (Heroin) có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 09/CT-VKQV ngày 09/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh truy tố bị cáo Đặng Tồn Trị về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Triệu Văn Huân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Tồn T và Triệu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực - B đã truy tố và thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố Đặng Tồn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố Triệu Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - B thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Tồn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Triệu Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Tồn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Triệu Văn H từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, vỡ màn hình mặt trước, mặt sau có dấu dây điện, bật không lên nguồn, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S105G màu trắng, mặt sau bị vỡ, máy bật không lên nguồn, đã qua sử dụng và 200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo T và H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Trị thuộc hộ nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân khu vực - B truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T cùng đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc sinh sống thuộc vùng kinh tế xã hội khó khăn, là người dân tộc có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; Gia đình bị cáo H thuộc hộ nghèo, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Các bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Tồn T, Triệu Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, tại khu phố D phường P, thị xã Q, tỉnh B (nay là phường P, tỉnh B), Công an phường P bắt quả tang Triệu Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1477 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau đó đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đặng Tồn T đến Công an phường P đầu thú về hành vi bán ma túy Heroine cho H được số tiền 200.000 đồng, đồng thời tự nguyện giao nộp 1,0778 gam Heroine cất giấu tại ông thoát nước trên tầng thượng khu trọ của T ở khu phố D, phường P mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, Triệu Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1477 gam Heroine; Đặng Tồn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,2255 gam Heroine. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích háms lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật bán một lượng chất ma túy để kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Do vậy vụ án không có tính đồng phạm. Các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong phạm vi hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1477 gam Heroine. Bị cáo T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,2255 gam Heroine. Do vậy hành vi của bị cáo H và bị cáo T là độc lập với nhau. Do vậy, Triệu Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1477 gam Heroine; Đặng Tồn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,2255 gam Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy đã giao nộp tại Cơ quan điều tra theo T khai nhận là mua của một người phụ nữ bán ma túy cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo H, T đều có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng

giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” đối với các bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, vỡ màn hình mặt trước, mặt sau có dấu dây điện, bật không lên nguồn, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S105G màu trắng, mặt sau bị vỡ, máy bật không lên nguồn, đã qua sử dụng mà các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán ma túy và số tiền 200.000 đồng là tiền H đưa cho T để trả tiền mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tồn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Tồn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2025. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2025. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho hai bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, vỡ màn hình mặt trước, mặt sau có dấu dây điện, bật không lên nguồn, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S105G màu trắng, mặt sau bị vỡ, máy bật không lên nguồn, đã qua sử dụng và 200.000 đồng.

(Theo đúng biên bản giao vật chứng số 11, ngày 16/7/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Phòng Thi hành án dân sự khu vực, tỉnh B).

4. Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại TGCA tỉnh Bắc Ninh;
- CCTHADS thị xã Quế Võ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng